

**THƯ MỜI DỰ HỌP**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025**

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa trân trọng kính mời Quý cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) bất thường năm 2025 với nội dung như sau:

- Thời gian:** 08h30 Thứ Sáu, ngày 22 tháng 08 năm 2025.
- Địa điểm:** Tầng 3 Tòa nhà Gold Tower 275 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, Hà Nội
- Nội dung:** Thông qua phương án chào bán cổ phiếu tăng vốn điều lệ và nội dung khác (nếu có).
- Tài liệu Đại hội:** Tài liệu đại hội và các mẫu biểu liên quan sẽ được công bố trên website của Công ty: [www.nagakawa.com.vn/daihoicodong](http://www.nagakawa.com.vn/daihoicodong).
- Thành phần và điều kiện tham dự:**
  - Tất cả cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa.
  - Đối với cổ đông là cá nhân:
    - Trường hợp cổ đông trực tiếp tham dự: mang theo Thư mời họp, Thẻ căn cước công dân (CCCD) hoặc hộ chiếu.
    - Trường hợp cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự: hồ sơ gồm Giấy ủy quyền (theo mẫu Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa ban hành), bản sao chứng thực giấy CCCD hoặc hộ chiếu của cổ đông và xuất trình CCCD hoặc hộ chiếu của người được ủy quyền.
  - Đối với cổ đông là tổ chức:
    - Trường hợp người đại diện theo pháp luật tham dự: cần mang theo bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập và CCCD của người đại diện theo pháp luật.
    - Trường hợp người đại diện theo pháp luật ủy quyền cho người khác tham dự: hồ sơ gồm có: Bản sao chứng thực giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Quyết định thành lập, bản sao chứng thực CCCD của người đại diện theo pháp luật và giấy ủy quyền.

Mọi thông tin liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2025, Quý cổ đông vui lòng liên hệ với Nagakawa như sau:

- Ban Quan hệ cổ đông - Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa: Tầng 3, Tòa Gold Tower 275 Nguyễn Trãi, phường Khương Đình, Hà Nội.
  - Email: [banquanhecodong@nagakawa.com.vn](mailto:banquanhecodong@nagakawa.com.vn)
- Trân trọng cảm ơn./.

Vĩnh Phúc, ngày 31 tháng 07 năm 2025

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Quý

....., ngày ..... tháng ... năm 2025 .



## GIẤY ỦY QUYỀN

### THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025

(Mẫu dành cho cá nhân)

#### 1. Bên ủy quyền:

Tên cá nhân:.....

CCCD/HC số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ:.....)

#### 2. Bên nhận ủy quyền:

Tên cá nhân: .....

CCCD/HC số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại .....

Số lượng cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....) )

Trong trường hợp Cổ đông không có người đại diện ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025, Cổ đông có thể ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) của Công ty CP Tập đoàn Nagakawa như sau: (Đánh dấu X vào một trong các ô)

- |                          |                            |                     |
|--------------------------|----------------------------|---------------------|
| <input type="checkbox"/> | Ông Nguyễn Ngọc Quý        | – Chủ tịch HĐQT     |
| <input type="checkbox"/> | Bà Nguyễn Thị Huyền Thương | – Phó Chủ tịch HĐQT |
| <input type="checkbox"/> | Ông Đoàn Đức Hòa           | – Thành viên HĐQT   |
| <input type="checkbox"/> | Ông Phạm Anh Tuấn          | – Thành viên HĐQT   |
| <input type="checkbox"/> | Bà Trương Đào Hải Hà       | – Thành viên HĐQT   |

#### 3. Nội dung ủy quyền:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025 ngày 22/08/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi công việc được thực hiện xong. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và của Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

**Bên nhận ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Bên ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày ..... tháng ... năm 2025



**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025**  
**(Mẫu dành cho tổ chức)**

**1. Bên ủy quyền:**

Tên tổ chức:.....  
Giấy CNĐKDN số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....  
Địa chỉ: .....  
Đại diện bởi: ..... Chức vụ: .....  
Điện thoại:.....  
Hiện đang sở hữu: ..... cổ phần (Bằng chữ:.....)

**2. Bên nhận ủy quyền:**

Tên cá nhân: .....  
CMND/CCCD/HC số: ..... Ngày cấp: ..... Nơi cấp:.....  
Địa chỉ: .....  
Chức vụ: .....Điện thoại .....  
Số lượng cổ phần được ủy quyền: ..... cổ phần (Bằng chữ: .....)

Trong trường hợp Cổ đông không có người đại diện ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025, Cổ đông có thể ủy quyền cho một trong các thành viên Hội đồng quản trị (“HĐQT”) của Công ty CP Tập đoàn Nagakawa: (Đánh dấu X vào một trong các ô sau đây)

- |                          |                            |                     |
|--------------------------|----------------------------|---------------------|
| <input type="checkbox"/> | Ông Nguyễn Ngọc Quý        | – Chủ tịch HĐQT     |
| <input type="checkbox"/> | Bà Nguyễn Thị Huyền Thương | – Phó Chủ tịch HĐQT |
| <input type="checkbox"/> | Ông Đoàn Đức Hòa           | – Thành viên HĐQT   |
| <input type="checkbox"/> | Ông Phạm Anh Tuấn          | – Thành viên HĐQT   |
| <input type="checkbox"/> | Bà Trương Đào Hải Hà       | – Thành viên HĐQT   |

**3. Nội dung ủy quyền:**

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng Cổ đông bất thường năm 2025 ngày 22/08/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.
- Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi công việc được thực hiện xong. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho bất kỳ bên thứ ba nào.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa.

**Bên nhận ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**Bên ủy quyền**  
(Ký, ghi rõ họ tên người đại diện và đóng dấu)

## QUY CHẾ

### TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NAGAKAWA

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa thay đổi lần thứ 3 ngày 24/04/2021;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Căn cứ các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa ban hành Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa như sau:

## CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### ĐIỀU 1. PHẠM VI ÁP DỤNG

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 (“**ĐHĐCD**”) của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa (“**Công ty**” hoặc “**Nagakawa**”) đồng thời quy định các nguyên tắc và phương thức biểu quyết các nội dung trong chương trình nghị sự và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại cuộc họp **ĐHĐCD**.
2. Cổ đông, hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông và các bên được quyền tham gia họp **ĐHĐCD** có trách nhiệm tuân thủ các quy định của Quy chế này.

### ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông (gọi tắt là “**Cổ đông**”) và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

## CHƯƠNG II

### QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Cổ đông hoặc đại diện cổ đông (gọi tắt là “Cổ đông”) và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại quy chế này.

#### **ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG**

1. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội:
  - a. Tất cả các cổ đông của công ty đều có quyền tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
  - b. Trường hợp không thể tham dự Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình. Việc ủy quyền này phải được lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
    - Đối với cổ đông là cá nhân, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;
    - Đối với cổ đông là tổ chức, văn bản ủy quyền phải có chữ ký của người đứng đầu tổ chức/ người đại diện theo pháp luật của tổ chức, đóng dấu của tổ chức, họ tên người ký và chữ ký của người được ủy quyền dự họp.
  - c. Ngoài Phiếu biểu quyết, mỗi cổ đông tham dự Đại hội còn được nhận Thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ hoặc được ủy quyền. Thẻ biểu quyết này được sử dụng khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua các vấn đề mang tính thủ tục, vấn đề phát sinh tại Đại hội, thông qua toàn văn Biên bản và Nghị quyết Đại hội hoặc xin ý kiến Đại hội về các vấn đề khác.
  - d. Cổ đông đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.
2. Nghĩa vụ của các đại biểu tham dự Đại hội:
  - a. Trang phục của đại biểu đến tham dự đại hội đảm bảo tính lịch sự, trang trọng;
  - b. Tham gia đầy đủ cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Công ty. Trường hợp không đi được phải thực hiện ủy quyền cho người đại diện tham gia theo đúng quy định;
  - c. Các cổ đông hay đại diện cổ đông tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội;
  - d. Tuân thủ các điều kiện và thể thức quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này;
  - e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế làm việc tại Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

#### **ĐIỀU 4: BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm:

1. Kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy định của Quy chế này.

2. Báo cáo trước ĐHĐCĐ về số lượng và tỷ lệ Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ.

#### **ĐIỀU 5: BAN CHỦ TỌA/ CHỦ TỌA ĐOÀN**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ. Hỗ trợ Chủ tọa có một số thành viên khác cùng tham gia để điều hành cuộc họp (Ban chủ tọa).
2. Ban chủ tọa điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ theo đúng quy định tại Quy chế này và nội dung Chương trình nghị sự đã được ĐHĐCĐ thông qua.
3. Quyết định của Ban chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

#### **ĐIỀU 6: BAN THƯ KÝ**

1. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ thực hiện các công việc sau:
  - a. Tổng hợp các ý kiến của Cổ đông trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ và gửi cho Ban chủ tọa;
  - b. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ diễn biến của cuộc họp ĐHĐCĐ và những vấn đề đã được các Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của Cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - c. Soạn thảo nội dung Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ để đọc tại ĐHĐCĐ trước khi kết thúc cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - d. Thực hiện các công việc khác theo phân công của Chủ tọa.

#### **ĐIỀU 7: BAN KIỂM PHIẾU**

1. Danh sách và thành phần Ban kiểm phiếu sẽ được HĐQT/Ban tổ chức ĐHĐCĐ đề xuất trình ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua trong Tài liệu đại hội.
2. Số lượng thành viên của Ban kiểm phiếu là ba (03) thành viên. Thành phần và trách nhiệm Ban kiểm phiếu như sau:
  - a. Trưởng Ban kiểm phiếu: chịu trách nhiệm về thủ tục, trình tự và pháp lý trong việc thực hiện biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
  - b. Thành viên phụ trách về số liệu, thống kê: chịu trách nhiệm về việc đảm bảo tính chính xác của số liệu liên quan đến việc tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ và số liệu kiểm phiếu.
3. Ban kiểm phiếu có các quyền và nghĩa vụ như sau:
  - a. Tiến hành kiểm Phiếu biểu quyết;
  - b. Lập biên bản và công bố công khai Biên bản kiểm Phiếu biểu quyết trước ĐHĐCĐ;
  - c. Bàn giao các Biên bản kiểm phiếu và toàn bộ Phiếu biểu quyết cho Ban tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ;
  - d. Chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của số liệu, kiểm tra, lập biên bản kiểm phiếu và công bố công khai kết quả kiểm phiếu.

17389  
NG TY  
PHẦN  
ĐOÀN  
AKAW  
N - T. VIN

**CHƯƠNG III**  
**TIẾN HÀNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ VIỆC BIỂU QUYẾT**  
**THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

**ĐIỀU 8: ĐĂNG KÝ THAM DỰ HỌP ĐHĐCĐ VÀ KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

1. Vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông, Công ty thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.
2. Đại biểu đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho Đại biểu đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước khi Đại biểu đến muộn tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
3. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội thực hiện việc kiểm tra tư cách cổ đông như sau:
  - a. Kiểm tra tư cách đăng ký/dự họp của các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông theo quy trình và thủ tục được chi tiết trong Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan;
  - b. Trực tiếp hoặc thông qua hệ thống phần mềm Đại hội trực tuyến phát/cấp cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của các cổ đông Phiếu biểu quyết và các tài liệu của Đại hội;
  - c. Tổng hợp và/hoặc trích xuất kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông tham dự Đại hội.

**ĐIỀU 9: ĐIỀU KIỆN ĐỂ TIẾN HÀNH HỌP ĐHĐCĐ**

Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số Cổ đông đăng ký dự họp đại diện cho trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty (theo danh sách ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp).

**ĐIỀU 10: THẢO LUẬN TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ**

1. Cổ đông thực hiện thảo luận theo hướng dẫn của Chủ tọa trong quá trình diễn ra cuộc họp ĐHĐCĐ.
2. Việc thảo luận và giải đáp thắc mắc được thực hiện theo nguyên tắc và cách thức như sau:
  - a. Cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.
  - b. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tránh trùng lặp và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với Chương trình nghị sự đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho các Cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của Cổ đông. Chủ tọa có quyền ngừng việc phát biểu của Cổ đông nếu xét thấy những vấn đề kiến nghị và thảo luận trùng lặp, không liên quan đến nội dung Chương trình nghị sự.
  - c. Chủ tọa chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung của chương trình nghị sự.
  - d. Trong trường hợp việc thảo luận vượt quá thời gian của chương trình họp ĐHĐCĐ, các câu hỏi chưa trả lời tại cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ được Thư ký tập họp và Ban chủ tọa có thể trả lời sau cho Cổ đông bằng email hoặc theo các hình thức khác phù hợp với quy định của Điều

lệ Công ty và quy định của pháp luật.

## **ĐIỀU 11: BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI CUỘC HỌP ĐHĐCĐ**

1. Thẻ lệ, phiếu biểu quyết:
  - a. Hình thức biểu quyết các nội dung trong cuộc họp là biểu quyết công khai.
  - b. Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông sẽ được cấp một bộ phiếu biểu quyết gồm có: (i) Phiếu biểu quyết với các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình họp; và (ii) một Thẻ biểu quyết để thông qua các vấn đề mang tính thủ tục như thông qua Đoàn chủ tọa, Thư ký đại hội, Ban Kiểm phiếu, chương trình đại hội..., vấn đề phát sinh, Biên bản và Nghị quyết đại hội.
  - c. **Phiếu biểu quyết** thể hiện nội dung: Tên Công ty; Tên cổ đông; Số phiếu biểu quyết; Vấn đề biểu quyết; Nơi cổ đông ký tên. Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Công ty phát ra, không bị tẩy xóa, cạo sửa.
  - d. **Thẻ biểu quyết** thể hiện thông tin gồm có: Tên Công ty; Tên cổ đông; Số phiếu biểu quyết.
  - e. Số phiếu biểu quyết của cổ đông được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu và/hoặc đại diện sở hữu.
2. Quy định về tính hợp lệ, không hợp lệ của phiếu biểu quyết:
  - a. Phiếu biểu quyết hợp lệ:
    - Phiếu biểu quyết theo mẫu quy định do Ban tổ chức phát ra theo mẫu thống nhất có ký hiệu nhận diện riêng;
    - Phiếu biểu quyết được cổ đông hoặc người được ủy quyền đánh dấu chọn (☒ hoặc ☐) vào một (01) ô tương ứng (*Tán thành/ Không tán thành/ Không ý kiến*) với mỗi nội dung đề nghị biểu quyết;
    - Phiếu phải có chữ ký của cổ đông hoặc người được ủy quyền;
    - Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu không bị tẩy xóa, gạch bỏ, thêm nội dung/ thông tin không đúng quy định;
    - Phiếu không bị rách rời và phải còn nguyên vẹn.
  - b. Phiếu biểu quyết không hợp lệ:
    - Phiếu biểu quyết không đáp ứng các yêu cầu/ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11.
3. Kết quả biểu quyết:
  - a. Kết quả biểu quyết được tính theo phần trăm (%) và được làm tròn đến hai (02) số thập phân.
  - b. Các nghị quyết, quyết định của Đại hội chỉ có giá trị khi có số cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu từ 51% trở lên trên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.
    - Đối với các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan loại cổ phần và số lượng cổ phần được quyền chào bán của từng loại; sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty; tổ chức lại, giải thể công ty; bán trên ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế



toán của Công ty thì phải được số cổ đông đại diện ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự cuộc họp chấp thuận.

- c. Kết quả biểu quyết sẽ được ghi vào Biên bản kiểm phiếu và Biên bản Đại hội, gồm các nội dung:
- Số phiếu biểu quyết Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến;
  - Tỷ lệ phần trăm (%) tương ứng số phiếu biểu quyết Tán thành/ Không tán thành/ Không có ý kiến trong tổng số phiếu biểu quyết hiện diện tại Đại hội.
- d. Trong trường hợp cổ đông hoặc đại diện cổ đông có ý kiến thắc mắc về kết quả biểu quyết, Chủ tọa sẽ xem xét và quyết định ngay tại Đại hội.

## **ĐIỀU 12: BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội lập thành Biên bản và Nghị quyết. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp được đọc và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp và được lưu giữ tại công ty.

## **CHƯƠNG IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

## **ĐIỀU 13: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

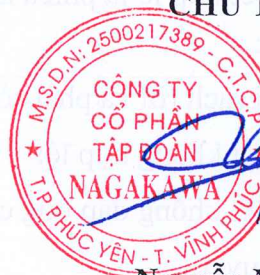
Quy chế gồm 4 chương 13 điều, được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông và có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2025 biểu quyết thông qua.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS, BTGD;
- Lưu: VT

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Quý**

Số: 01/2025/TTr-ĐHĐCĐ

Phủ Thọ, ngày 31 tháng 07 năm 2025

(Dự thảo)

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025**

*V/v: Phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ*

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (“Luật Chứng khoán”) được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng quản trị (HDQT) Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2025 phê duyệt phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ như sau:

**I. Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng**

1. Tên tổ chức chào bán: Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa
2. Tên cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa
3. Mã chứng khoán: NAG
4. Loại cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu phổ thông
5. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
6. Phương thức chào bán: chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu
7. Vốn điều lệ hiện tại: 386.202.350.000 đồng
8. Cổ phiếu quỹ: 02 cổ phiếu
9. Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 38.620.233 cổ phiếu
10. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa: **19.310.116 cổ phiếu**
11. Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá dự kiến: **193.101.160.000 đồng**
12. Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu.
13. Giá chào bán: **10.000 đồng/cổ phiếu**
14. Nguyên tắc xác định giá chào bán cổ phiếu:



Mức giá cổ phiếu dự kiến chào bán cho cổ đông hiện hữu do ĐHĐCĐ xác định dựa trên cơ sở so sánh Giá trị sổ sách (BV), giá giao dịch trên thị trường (P) trên nguyên tắc đảm bảo hài hòa lợi ích của cổ đông và doanh nghiệp, cũng như khả năng thành công của đợt chào bán.

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu NAG tại ngày 30/06/2025 (theo BCTC hợp nhất quý 2 năm 2025) là 13.164 đồng/cổ phiếu.
- Giá trị sổ sách của cổ phiếu NAG tại ngày 30/06/2025 (theo BCTC tổng hợp quý 2 năm 2025) là 13.486 đồng/cổ phiếu.
- Giá trị thị trường giao dịch của cổ phiếu NAG bình quân 30 phiên gần nhất (từ ngày 16/06/2025 đến ngày 25/07/2025) là 13.640 đồng/cổ phiếu.

Tuy nhiên, đây là đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, để bảo vệ lợi ích của cổ đông và nâng cao khả năng chào bán thành công nhằm đảm bảo nguồn vốn, HĐQT đề xuất ĐHĐCĐ thông qua mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Như vậy, giá chào bán được xác định bằng 74,15% giá trị sổ sách của NAG tại ngày 30/06/2025 (theo báo cáo tài chính tổng hợp quý 2 năm 2025) và bằng 75,97% giá trị sổ sách của NAG tại ngày 30/06/2025 (theo báo cáo tài chính hợp nhất quý 2 năm 2025), và bằng 73,31% so với giá trị cổ phiếu NAG đang được giao dịch trên thị trường.

15. Tỷ lệ thực hiện quyền: 2:1 (nghĩa là tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, cứ 02 quyền được mua thêm 01 cổ phiếu mới).

Cổ phiếu quỹ không được phân bổ quyền mua. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xác định tỷ lệ chào bán phù hợp với khối lượng cổ phiếu lưu hành thực tế tại thời điểm chào bán đảm bảo không vượt quá khối lượng cổ phiếu đăng ký chào bán.

16. Chuyển nhượng quyền mua:

- Quyền mua cổ phiếu được chuyển nhượng 01 lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
- Quyền mua cổ phiếu được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều nhà đầu tư khác nhau theo thỏa thuận giữa hai bên.
- Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu cho nhà đầu tư nước ngoài phải đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định.

17. Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh, số cổ phần mà cổ đông không thực hiện quyền (nếu có):

- Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.

*Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông Nguyễn Văn A sở hữu 135 cổ phần. Khi đó, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được mua cổ phần mới phát hành thêm tương ứng là  $135 \times 1/2 = 67,5$  cổ phần, làm tròn xuống còn 67 cổ phần.*

- Phần cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không được cổ đông và người nhận chuyển quyền đăng ký mua thì Hội đồng quản trị có quyền chào bán cho các đối tượng khác với điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu (trong đó bao gồm mức giá chào bán không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện hữu) để đảm bảo phát hành hết toàn bộ số cổ phần chào bán.

- Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi chào bán cho Nhà đầu tư khác theo quyết định của HĐQT sẽ chịu hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.
- Việc xử lý số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và đảm bảo các điều kiện khác theo quy định tại khoản 2 Điều 195 Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành.
- Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn (nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này sẽ được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp đợt chào bán được bảo lãnh phát hành theo quy định.

**18. Hạn chế chuyển nhượng:**

- Cổ phiếu chào bán ra công chúng không bị hạn chế chuyển nhượng;
- Số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu được mua nhưng từ chối mua được chào bán cho đối tượng khác bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại Khoản 2 Điều 42 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ, trừ trường hợp cổ phiếu chào bán được mua theo hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có).

19. Thời gian thực hiện dự kiến: Quý IV/2025 và Quý I/2026, sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng theo quy định. Thời điểm phù hợp ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định.

20. Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty: ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đảm bảo tỷ lệ của nhà đầu tư nước ngoài không vượt tỷ lệ sở hữu tối đa theo quy định.

21. Thay đổi vốn điều lệ: Thông qua việc thay đổi vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau khi UBCKNN xác nhận kết quả chào bán.

22. Đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu chào bán: Công ty thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số lượng cổ phiếu chào bán thành công sau khi kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.

23. Bảo lãnh phát hành: ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn và ký kết hợp đồng với một tổ chức có đủ năng lực tài chính và chuyên môn để thực hiện vai trò bảo lãnh phát hành đối với đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu năm 2025 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa nếu thấy cần thiết.

**II. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:**

- 1. Mục đích chào bán:** Trả nợ vay Ngân hàng để nâng cao năng lực tài chính của Công ty.
- 2. Phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán:**

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu là **193.101.160.000 đồng** (Một trăm chín mươi ba tỷ một trăm linh một triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng) sẽ được Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa sử dụng cụ thể như sau:

1389-C  
3 TY  
HÂN  
ĐOÀN  
KAWA  
T. VINH

| STT | Phương án sử số tiền thu được từ đợt chào bán              | Số tiền dự kiến (đồng) |
|-----|------------------------------------------------------------|------------------------|
| 1   | Trả nợ Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank)    | 100.000.000.000        |
| 2   | Trả nợ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) | 93.101.160.000         |
|     | <b>Tổng cộng</b>                                           | <b>193.101.160.000</b> |

Trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng không đủ để sử dụng cho toàn bộ mục đích nêu trên thì thứ tự mục đích ưu tiên cụ thể như sau: Số tiền thực tế thu được từ đợt chào bán sẽ được ưu tiên giải ngân để thanh toán các khoản vay đến hạn phải trả của các ngân hàng nêu trên theo nguyên tắc: khoản vay đến hạn trước sẽ được thanh toán trước, không phân biệt khoản vay của ngân hàng nào, đảm bảo nghĩa vụ thanh toán và tối ưu hiệu quả sử dụng vốn của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án sử dụng vốn chi tiết của đợt chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông và tuân thủ đúng quy định của pháp luật hiện hành. Đối với số tiền tạm thời nhận rồi do chưa sử dụng căn cứ theo nhu cầu thực tế, Hội đồng quản trị được quyền quyết định mở (các) hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn để hưởng lãi nhưng vẫn đảm bảo tuân thủ phương án sử dụng vốn mà ĐHĐCĐ đã thông qua, lợi ích của cổ đông và Công ty.

### III. Đại hội đồng cổ đông giao và ủy quyền cho Hội đồng Quản trị

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc có liên quan đến đợt phát hành như sau:

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Phương án tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thông qua, xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt chào bán theo yêu cầu của các cơ quan quản lý (nếu có), nhằm triển khai phương án chào bán đạt được hiệu quả cao nhất, phù hợp với thực tiễn hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa, các quy định pháp luật liên quan, điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Nagakawa và quyền lợi cổ đông Công ty.
- Quyết định thời điểm triển khai phương án chào bán, thời điểm chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, thời điểm và tiến độ chào bán cổ phiếu để tăng vốn điều lệ, bảo đảm lợi ích cổ đông.
- Xây dựng và thông qua các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư để phân phối số cổ phiếu lẻ, cổ phiếu cổ đông từ chối mua; chủ động đàm phán và lựa chọn nhà đầu tư để phân phối số cổ phiếu nêu trên theo nội dung phương án chào bán. Để đảm bảo chào bán đạt kết quả cao nhất, HĐQT Công ty có thể xin phép UBCKNN cho gia hạn thời gian chào bán theo quy định pháp luật liên quan. Trường hợp kết thúc thời gian gia hạn chào bán mà không thể chào bán hết số lượng cổ phiếu đã đăng ký thì coi như số lượng cổ phiếu chào bán bằng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm.
- Xây dựng và thông qua Phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty.
- Quyết định việc sử dụng dịch vụ bảo lãnh phát hành, thông qua hợp đồng bảo lãnh phát

hành ký với đơn vị cung cấp dịch vụ đảm bảo đợt chào bán thành công và hiệu quả (nếu cần).

6. Căn cứ trên tình hình chào bán thực tế, quyết định số lượng cổ phiếu chào bán thực tế và mức vốn điều lệ thực tế tăng thêm. Chủ động thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan sau khi hoàn thành việc tăng vốn: thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sửa đổi khoản mục về vốn điều lệ trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các giấy tờ pháp lý khác theo quy định của pháp luật.
7. Triển khai và phê duyệt các hồ sơ cần thiết để đăng ký cổ phiếu bổ sung với Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
8. Triển khai và điều chỉnh phương án sử dụng tiền theo kết quả của đợt chào bán, đảm bảo theo đúng mục đích chào bán, đảm bảo lợi ích của cổ đông, Công ty và tuân thủ quy định của pháp luật và báo cáo Đại hội cổ đông trong kỳ họp Đại hội cổ đông gần nhất.
9. Chủ động lựa chọn và phê duyệt/ủy quyền phê duyệt các hợp đồng với đơn vị bảo lãnh phát hành hoặc Đại lý phát hành... nhằm đảm bảo đợt chào bán thành công theo quy định của pháp luật.
10. Chủ động quyết định và triển khai thực hiện các công việc khác (nếu phát sinh) để đảm bảo đợt chào bán thành công.
11. Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên đây.

Ngoài những nội dung ủy quyền trên đây, trong quá trình thực hiện phương án phát hành, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án phát hành theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước để việc huy động vốn của Công ty đảm bảo thành công và đúng quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Quý**



Số: 02/2025/TTr-ĐHĐCĐ

Phủ Thọ, ngày 31 tháng 07 năm 2025

(Dự thảo)

**TỜ TRÌNH**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NĂM 2025**

**V/v: Bổ sung Mã ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ công ty**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (“Luật Chứng khoán”) được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa;
- Xét tình hình thực tế,

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Tập đoàn Nagakawa kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2025 về việc bổ sung Mã ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ công ty như sau:

**Bổ sung Mã ngành nghề kinh doanh:**

| Mã   | Ngành                                                                           |
|------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 1313 | Hoàn thiện sản phẩm dệt                                                         |
| 1391 | Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác                         |
| 1392 | Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)                                          |
| 1393 | Sản xuất thảm, chăn, đệm                                                        |
| 1410 | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                  |
| 1430 | Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc                                            |
| 1512 | Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm                  |
| 1520 | Sản xuất giày dép                                                               |
| 4641 | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                            |
| 4751 | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh |

|      |                                                                                                                                                                                                |
|------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 4771 | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                               |
| 4782 | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                       |
| 3511 | Sản xuất điện                                                                                                                                                                                  |
| 3512 | Truyền tải và phân phối điện                                                                                                                                                                   |
| 2819 | Sản xuất máy thông dụng khác. Chi tiết: Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu, Sản xuất quạt thông gió, Sản xuất máy điều hòa nhiệt độ. |
| 3530 | Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá.                                                                                                               |
| 5820 | Xuất bản phần mềm<br>Chi tiết: Sản xuất phần mềm                                                                                                                                               |
| 6190 | Hoạt động viễn thông khác                                                                                                                                                                      |
| 6201 | Lập trình máy vi tính                                                                                                                                                                          |
| 6202 | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                                                                                            |
| 6209 | Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính                                                                                                                |
| 7211 | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên                                                                                                                   |
| 7212 | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ                                                                                                      |
| 1010 | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt.                                                                                                                                               |
| 1020 | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản                                                                                                                                        |
| 1030 | Chế biến và bảo quản rau quả.                                                                                                                                                                  |
| 1062 | Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột.                                                                                                                                                 |
| 1071 | Sản xuất các loại bánh từ bột.                                                                                                                                                                 |
| 1072 | Sản xuất đường                                                                                                                                                                                 |
| 1074 | Sản xuất mì ống, mì sợi và các sản phẩm tương tự                                                                                                                                               |
| 1075 | Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn                                                                                                                                                          |
| 1079 | Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu.                                                                                                                                                |
| 1080 | Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản.                                                                                                                                                 |
| 1104 | Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng.                                                                                                                                                       |
| 4722 | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                               |
| 5610 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động                                                                                                                                               |

|      |                                                                                 |
|------|---------------------------------------------------------------------------------|
| 5629 | Dịch vụ ăn uống khác                                                            |
| 0118 | Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa.                                           |
| 0119 | Trồng cây hàng năm khác.                                                        |
| 0121 | Trồng cây ăn quả.                                                               |
| 0128 | Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm.                        |
| 4620 | Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống.         |
| 4632 | Bán buôn thực phẩm.                                                             |
| 4631 | Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ.                                 |
| 0163 | Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch                                                 |
| 7214 | Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp |

2. **Sửa đổi Điều lệ Công ty:** Sửa đổi Điều lệ về việc bổ sung mã ngành nghề kinh doanh như nội dung nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua./.

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VP.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Quý**



